

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804101] - Mạng truyền thông
công nghiệp (CCQ2115AB)

Số SV có mặt:.....
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150007	Vũ Hoài Bảo	Ân	24/07/2003	CCQ2115A			6.8	6.0	6.3
2	2121150003	Phạm Hoàng	Anh	13/10/2002	CCQ2115A			6.8	5.0	5.7
3	2121150032	Lê Văn	Cường	28/09/2003	CCQ2115A			7.0	0.0	2.8
4	2122150046	Nguyễn Văn	Định	10/11/2004	CCQ2215C			8.0	8.0	8.0
5	2121150057	Tạ Quang Hải	Dương	11/10/2002	CCQ2115B			7.9	6.5	7.1
6	2121150008	Nguyễn Văn	Hòa	20/10/2003	CCQ2115A			7.8	7.0	7.3
7	2121150001	Mạc Duy	Hoàng	28/07/2003	CCQ2115A			5.5	0.0	2.2
8	2121150013	Nguyễn Lê Đức	Hướng	13/12/2003	CCQ2115A			8.1	9.0	8.6
9	2121150009	Đào Duy	Huy	28/03/2003	CCQ2115A			9.5	9.0	9.2
10	2121150011	Hoàng Đức	Huy	09/05/2003	CCQ2115A			7.1	7.0	7.0
11	2121150052	Lưu Đức	Khang	10/06/2003	CCQ2115B			8.1	7.0	7.4
12	2121150048	Phan Thành	Nhân	18/10/2003	CCQ2115B			6.9	8.0	7.6
13	2121150049	Trần Danh	Nhân	27/02/2003	CCQ2115B			7.6	8.5	8.1
14	2121150037	Đào Minh	Phước	29/06/2002	CCQ2115B			8.5	7.5	7.9
15	2121150020	Đặng Minh	Phương	15/11/2003	CCQ2115A			6.5	5.0	5.6
16	2121150016	Lăng Minh	Phương	20/01/2003	CCQ2115A			9.2	9.0	9.1
17	2121150047	Đào Duy	Thái	24/11/2003	CCQ2115B			6.7	5.0	5.7
18	2121150045	Võ Quốc	Thắng	30/11/2003	CCQ2115B			9.1	9.0	9.0
19	2121150042	Đỗ Thành	Thi	17/07/2002	CCQ2115B			8.7	9.0	8.9
20	2121150041	Nguyễn Hữu	Tồn	14/12/2003	CCQ2115B			5.7	5.0	5.3
21	2121150050	Nguyễn Trung	Trí	31/12/2003	CCQ2115B			8.6	0.0	3.4
22	2121150028	Phùng Ninh Anh	Trí	02/11/2003	CCQ2115A			6.3	5.0	5.5
23	2121150064	Nguyễn Đình	Tú	09/09/2002	CCQ2115B			0.0	0.0	0.0
24	2120150055	Trần Văn	Vàng	29/05/2002	CCQ2015B			6.5	6.8	6.7
25	2121150053	Trần Trung	Vĩnh	23/05/2003	CCQ2115B			7.9	8.5	8.3